

Bản án số 216/2021/HC-PT

Ngày 03-11-2021

V/v: khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;

Các Thẩm phán: bà Phan Thị Vân Hương;

bà Lê Thị Thúy Bình.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 89/2021/TLPT-HC ngày 05 tháng 3 năm 2021 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, do có kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đối với Bản án số 318/2019/HC-ST ngày 30-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8499/2021/QĐPT ngày 15-10-2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: bà Nguyễn Thị T1 sinh năm 1956; trú tại: nhà số 42 ngõ 119 phố TS, quận Đ, thành phố H; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Ứng Ngọc T2 sinh năm 1953; trú tại: nhà số 42 ngõ 119 phố TS, quận Đ, thành phố H; có mặt.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố H.

- Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: ông Trịnh Hữu T3 - Phó Chủ tịch (theo ủy quyền), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thành phố H.

- Ủy ban nhân dân phường Ô, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: ông Phạm Việt C - Phó Chủ tịch (theo ủy quyền), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Gia đình bà Nguyễn Thị T1 có 144 m² đất nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng là một phần thửa đất thuộc tờ bản đồ số 6G-I-06 và 6G-II-01 tại Ao HC, Ô, quận Đ. Nguồn gốc là đất nông nghiệp 5% do Hợp tác xã Nông nghiệp HC giao cho bà Trần Thị L để quản lý canh tác. Năm 1992 gia đình bà T1 mua lại với mục đích là để tăng gia sản xuất (có giấy tờ viết tay) sau đó gia đình bà T1 tự chuyển đổi xây dựng nhà ở. Năm 2000, UBND phường Ô đã tiến hành lập biên bản xử lý vi phạm hành chính, ban hành quyết định xử phạt hành chính, áp dụng biện pháp cưỡng chế khôi phục lại hiện trạng ban đầu nhưng gia đình không thực hiện. Gia đình đã xây dựng không phép nhà tạm, nhà cấp 4 từ năm 2001. Thực tế gia đình bà T1 không ở mà cho thuê. Thực hiện việc thu hồi đất xây dựng dự án khu nhà ở di dân, ngày 30-10-2006, Ủy ban nhân dân (UBND) quận Đ phê duyệt phương án bồi thường tại Quyết định số 3647/QĐ-UBND cho gia đình bà. Gia đình bà T1 cho rằng dự án này là thương mại nên theo quy định chủ đầu tư phải thỏa thuận với người sử dụng về giá bồi thường, hỗ trợ. Bà Nguyễn Thị T1 khởi kiện đề nghị Tòa án hủy các quyết định: Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 24-5-2006 của UBND quận Đ về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư, Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 30-10-2006 của UBND quận Đ về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định 3875/QĐ-UB ngày 10-8-2016 về quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Lý do khởi kiện, bà T1 cho rằng dự án này là thương mại nên theo quy định chủ đầu tư phải thỏa thuận với người sử dụng về giá bồi thường, hỗ trợ, do vậy bà T1 không đồng ý với giá bồi thường do UB quận Đ phê duyệt.

Sau này, bà T1 được biết UBND thành phố Hà Nội có văn bản chuyển chủ đầu tư giao cho UBND quận Đ. Mặc dù dự án này do UBND quận Đ làm chủ đầu tư nhưng vẫn là dự án thương mại vì: Tại Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 23-5-2003, UBND thành phố H thu hồi 18.390 m² đất giao cho công ty HT để thực hiện dự án xây dựng khu nhà ở di dân. Sau đó, UBND thành phố H lại có Quyết định số 5066/QĐ-UBND ngày 31-10-2011 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình khu nhà ở di dân giải phóng mặt bằng tạo Ao HC, quận Đ. Theo Quyết định này thì diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án chỉ còn 8.890 m². Theo bà T1 được biết thì phần diện tích còn lại là 9.498 m², Ủy ban đã giao cho tập đoàn THM xây dựng nhà ở để bán thương mại. Ngoài ra, bà T1 còn cho rằng phương án bồi thường phê duyệt từ năm 2006 và đến năm 2016 vẫn giữ nguyên phương án này là không đúng.

- *Người bị kiện là UBND quận Đ trình bày:*

Căn cứ Quyết định số 2856/QĐ-UB ngày 23-5-2003 của UBND thành phố về việc thu hồi 18.390 m² đất tại phường Ô Chợ Dừa, quận Đ tạm giao cho Công ty HT (Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn) để tổ chức điều tra

lập phương án giải phóng mặt bằng chuẩn bị thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở di dân giải phóng mặt bằng HC, quận Đ.

Đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1 trong diện giải phóng mặt bằng thực hiện dự án sử dụng đất có nguồn gốc là đất 5% do Hợp tác xã nông nghiệp HC giao để quản lý canh tác, sau tự chuyển đổi thành đất ở sau ngày 15-10-1993, trước 01-7-2004. Tháng 9 năm 2000, UBND phường Ô đã tiến hành lập biên bản xử lý vi phạm hành chính, ban hành quyết định xử phạt hành chính, áp dụng biện pháp cưỡng chế khôi phục lại hiện trạng ban đầu. Các hộ gia đình đã xây dựng không phép nhà tạm, nhà cấp 4 từ năm 2001 (theo xác nhận của UBND phường Ô).

UBND quận Đ đã ban hành Quyết định số 1428/QĐ-UB ngày 17-4-2006 của UBND quận Đ về việc phê duyệt phương án BTHT&TĐC cho 7 hộ gia đình khi Nhà nước thu hồi đất tại ao HC và Quyết định số 1935/QĐ-UB ngày 24-5-2006 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1 (do Công ty Hà Thủy làm chủ đầu tư). Ngày 06-6-2006, Hội đồng BTHT&TĐC phối hợp với UBND phường Ô, Công an phường Ô và Công ty HT họp công khai giao quyết định phê duyệt phương án BTHT&TĐC đến 7 hộ gia đình và niêm yết tại bảng tin của UBND phường (trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1). Với chính sách tại thời điểm UBND quận Đ phê duyệt như sau:

- Bồi thường đất nông nghiệp: 650.000 đồng/m². - Hỗ trợ về tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 70%.

Tuy nhiên, hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1 đã nhận quyết định phê duyệt phương án BTHT&TĐC nhưng không nhận tiền, không đồng ý với phương án BTHT&TĐC và có đơn kiến nghị. Sau khi xem xét kiến nghị của hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1 đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng không đồng thuận với phương án đã được duyệt. Liên ngành thành phố đã tổ chức họp và thống nhất trình UBND thành phố xin cơ chế chính sách đặc thù tại tờ trình số 120/TTrLN-UBND ngày 06-9-2006. Chính sách đặc thù xin thành phố chấp thuận như sau:

- Hỗ trợ đối với đất: hỗ trợ 60 m² là 30% theo giá đất ở (30% x 9.750.000 đồng/m²), diện tích đất còn lại được bồi thường theo giá đất nông nghiệp là 552.000 đồng/m². - Bồi thường, hỗ trợ về tài sản là 70%.

Ngày 19-9-2006, UBND Thành phố đã ban hành văn bản số 4192/UBND-NN&C về việc Chấp thuận một số chính sách làm căn cứ lập phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư chuẩn bị xây dựng khu nhà ở di dân HC, quận Đ. *“Chấp thuận đề xuất của Liên ngành: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất, Ban chỉ đạo tại Tờ trình số 120/TTrLN-UBND ngày 6/9/2006”*.

Thực hiện văn bản số 4192/UBND-NN&C của UBND thành phố, UBND quận Đ đã ban hành Quyết định số 3643/QĐ-UBND về việc điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 7 hộ gia đình và Quyết định số 3647/QĐ-UB ngày 30-10-2006 của UBND quận Đ về việc phê duyệt điều chỉnh

bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1. Ngày 03/11/2006, UBND Phường Ô cùng Công an phường Ô và Công ty HT hợp công khai giao quyết định phê duyệt phương án BTHT&TĐC đến 7 hộ gia đình và niêm yết tại bảng tin của UBND Phường (trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1, biên bản có chữ ký của đại diện cho 7 hộ gia đình).

Tuy nhiên đến thời điểm này, hộ gia đình bà T1 vẫn tiếp tục không đồng thuận với dự án, không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không bàn giao mặt bằng.

Căn cứ văn bản số 11559/UBND-KH&ĐT ngày 02-12-2009 của UBND thành phố về việc chuyển chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở tái định cư tại ao HC, quận Đ;

Căn cứ Quyết định số 5066/QĐ-UBND ngày 31-10-2011 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình khu nhà ở di dân giải phóng mặt bằng tại ao HC, quận Đ;

Ngày 12-12-2013, tại trụ sở UBND phường Ô, đại diện UBND phường Ô phối hợp cùng với Tổ công tác, Ban quản lý dự án mời toàn bộ các hộ dân và tổ chức có đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất hợp để công khai dự án và công khai các văn bản pháp lý có liên quan đến dự án và phát tờ kê khai đến từng hộ dân và tổ chức (trong đó có Quyết định thu hồi đất số 2856/QĐ-UB ngày 23-5-2003 của UBND thành phố về việc thu hồi 18.390 m² đất tại phường Ô, quận Đ).

Trong các ngày 02-7-2015 và 15-7-2015, UBND phường Ô đã phối hợp với Tổ công tác giải phóng mặt bằng, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng, Ban quản lý dự án đã công khai các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và các văn bản pháp lý liên quan đến dự án xây dựng nhà ở tái định cư và các quyết định, thuyết minh dự án và bản vẽ liên quan đến quá trình thực hiện dự án tại Ao HC, quận Đ (có niêm yết tại bản tin của UBND Phường được ghi nhận bằng biên bản).

Một lần nữa, gia đình bà T1 vẫn không hợp tác với UBND quận Đ thực hiện các quyết định hành chính và tiếp tục có đơn kiến nghị xem xét mức bồi thường, hỗ trợ cao hơn và đề nghị được thỏa thuận.

Ngày 12-5-2015, UBND quận Đ có tờ trình số 48/TTr-UBND trình Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng thành phố xem xét chính sách BTHT đặc thù để thực hiện dự án Khu nhà ở di dân GPMB tại Ao HC, quận Đ.

Ngày 17-6-2015, Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng thành phố đã tổ chức họp liên ngành thành phố và đã thống nhất ban hành văn bản số 441/BCĐ-NV2 về việc xem xét giải quyết vướng mắc khi thực hiện GPMB khu nhà ở di dân GPMB tại Ao HC, quận Đ. Trong văn bản có nêu “*đề nghị UBND quận Đ tiếp tục thực hiện việc thu hồi đất đối với 07 hộ gia đình nêu trên theo phương án đã được UBND quận Đ phê duyệt năm 2006*”. Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng thành phố nhắc lại tại Thông báo số 142/TB-BCĐ ngày 10-3-2016. Trong đó có nêu:

“Đề nghị UBND quận Đ tiếp tục thực hiện việc thu hồi đất đối với 07 hộ gia đình nêu trên theo phương án mà UBND quận Đ đã phê duyệt năm 2006. Để đẩy nhanh tiến độ GPMB của dự án, Liên ngành đề nghị UBND quận Đ thực hiện các nội dung sau:

- UBND quận Đ có trách nhiệm tuyên truyền, thuyết phục các hộ dân hiểu và chấp hành Quyết định thu hồi đất của Thành phố và các Quyết định phê duyệt phương án của UBND quận Đ.

- UBND quận Đ có trách nhiệm ra Thông báo yêu cầu về thời gian 07 hộ gia đình phải thực hiện bàn giao mặt bằng.

- Trường hợp 07 hộ dân nêu trên không hợp tác chấp hành, không bàn giao mặt bằng, đề nghị UBND quận Đ tổ chức cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất của UBND Thành phố theo quy định tại Luật đất đai 2013.

- Đề nghị UBND quận Đ tập trung giải quyết dứt điểm công tác thu hồi đất – GPMB đối với 07 hộ nêu trên và bàn giao xong trong trước 30/4/2016”.

Về trình tự thủ tục thu hồi đất, UBND quận Đ đã có văn bản số 505/UBND-GPMB ngày 11-5-2015 gửi Ban chỉ đạo GPMB thành phố và Sở Tài nguyên - Môi trường.

Ngày 29-5-2015, Sở Tài nguyên - Môi trường đã có văn bản số 2846/STNMT-QHKHSDD gửi Tổng cục quản lý đất đai về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở di dân GPMB ao HC, quận Đ, H.

Ngày 05-8-2015, Tổng cục quản lý đất đai có văn bản số 1105/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ gửi Sở Tài nguyên - Môi trường về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở. Trong văn bản có nêu *“Trường hợp những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013”.*

Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 5236/STNMT-QHKHSDD ngày 26-8-2015 về việc hướng dẫn trình tự thủ tục thu hồi đất tại dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở di dân GPMB tại Ao HC, quận Đ có nội dung *“Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND quận Đ tiếp tục thực hiện bồi thường hỗ trợ tái định cư đối với 07 hộ gia đình, cá nhân theo phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư đã phê duyệt từ năm 2006”.*

Tại thời điểm này, hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1 vẫn tiếp tục có đơn gửi đến UBND quận Đ, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận Đ. Hộ gia đình bà T1 vẫn không nhận tiền và không bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

UBND quận Đ đã thực hiện tiếp đối thoại, vận động để hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1 hiểu và yêu cầu hộ gia đình bà T1 chấp hành các quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư.

Tiếp tục ngày 11-4-2016, UBND quận Đ có văn bản số 420/UBND-GPMB về

việc giải quyết khó khăn vướng mắc trong công tác GPMB 07 hộ gia đình thực hiện dự án Khu nhà ở di dân GPMB tại Ao HC gửi UBND Thành phố.

Liên ngành: Ban chỉ đạo GPMB, Sở Tài nguyên môi trường, Sở Xây dựng, sở Tài chính và UBND quận Đ hợp và đã phân tích chính sách bồi thường hỗ trợ cho các hộ gia đình nằm trong chỉ giới thu hồi đất tại dự án như sau: 07 hộ gia đình đã được áp dụng chính sách bồi thường theo đúng quy định tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất; UBND thành phố đã có chính sách hỗ trợ bổ sung, có lợi hơn so với chính sách tại thời điểm thu hồi đất 2006 (Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày ngày 24-4-1998 của Chính phủ; Quyết định số 26/2005/QĐ-UB ngày 18-12-2005 của UBND thành phố) cũng như so với chính sách hiện nay theo Luật đất đai năm 2013.

Việc thay đổi chủ đầu tư từ Công ty HT về UBND quận Đ theo chỉ đạo của UBND thành phố tại văn bản số 11559/UBND-KH&ĐT ngày 02-12-2009, không ảnh hưởng tới chính sách bồi thường GPMB đối với 07 hộ gia đình trên;

Theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định 47/2014/QĐ-UBND ngày 15/5/2014 của Chính phủ: *“những trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt...thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt”*. Vì vậy đề xuất của UBND quận Đ tiếp tục hỗ trợ bổ sung cho 07 hộ gia đình trên là không có cơ sở.

Do vậy, UBND quận Đ khẳng định các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1 thuộc diện giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng công trình khu nhà ở di dân giải phóng mặt bằng tại Ao HC, quận Đ, H là đúng quy định pháp luật.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND quận Đ trình bày

Trong quá trình triển khai dự án, hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1 đã có nhiều lần gửi đơn kiến nghị đến UBND quận Đ và Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận Đ.

UBND quận cũng đã giao cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng trả lời đơn bằng văn bản và tiếp đối thoại vận động các hộ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng.

Tuy nhiên, hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1 tiếp tục không hợp tác nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không bàn giao mặt bằng theo quy định.

Căn cứ Công văn số 120/UBND-ĐC ngày 08-4-2016 của UBND phường Ô về việc báo cáo quá trình vận động, thuyết phục 7 hộ dân chưa bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án;

Căn cứ Công văn số 39/BDA ngày 27-5-2016 của Ban Quản lý dự án quận Đ về việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất 7 hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện nhưng không bàn giao mặt bằng dự án xây dựng khu nhà ở di dân giải phóng mặt bằng tại Ao HC, phường Ô, quận Đ;

Căn cứ văn bản số 357/BBT ngày 02-6-2016 của Ban bồi thường GPMB

quận Đ về việc ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với các hộ dân để thực hiện dự án xây dựng khu nhà ở di dân giải phóng mặt bằng HC, quận Đ.

Ngày 04-8-2016, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã ban hành Thông báo số 79/TB-HĐ về việc thu hồi mặt bằng của các hộ dân trong diện GPMB để thực hiện dự án xây dựng khu nhà ở di dân GPMB tại Ao HC, quận Đ.

Ngày 10-8-2016, Chủ tịch UBND quận Đ đã ban hành Quyết định số 3875/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định số 3877/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 11-8-2016, UBND phường Ô đã phối hợp với Ban bồi thường GPMB, Ban quản lý dự án niêm yết công khai và giao quyết định đến hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1.

Ngày 26-8-2016, UBND quận Đ đã ban hành Kế hoạch số 179/KH-UBND tổ chức thực hiện biện pháp cưỡng chế thu hồi đất các hộ dân trong diện giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình khu nhà ở di dân giải phóng mặt bằng tại Ao HC, quận Đ, Hà Nội.

Ngày 08-9-2016, UBND quận Đ và Ban thực hiện cưỡng chế quận Đ đã tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1 đúng quy định pháp luật.

Sau khi thu hồi đất, UBND quận Đ đã thực hiện Dự án theo đúng Quyết định phê duyệt số 5066/QĐ-UBND ngày 31-10-2011 của UBND thành phố Hà Nội. Toàn bộ căn hộ tái định cư tại 03 đơn nguyên CT2A, CT2B và CT2C với tổng số 435 căn hộ đã được UBND quận Đ bàn giao cho UBND thành phố và Sở xây dựng H phục vụ di dân GPMB trên địa bàn thành phố và quận Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND thành phố H

Ngày 23-5-2003, UBND thành phố H có Quyết định số 2856/QĐ-UB thu hồi 18.390 m² đất tại phường Ô, quận Đ do UBND phường Ô quản lý, Hợp tác xã nông nghiệp HC và một số cơ quan, cá nhân đang sử dụng; tạm giao cho công ty HT để tổ chức điều tra lập phương án giải phóng mặt bằng chuẩn bị thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở di dân giải phóng mặt bằng.

Về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng: ngày 17-4-2006, UBND quận Đ có Quyết định số 1428/QĐ-UB phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 07 hộ gia đình khi nhà nước thu hồi đất tại Ao HC, phường Ô với tổng diện tích 768 m² trong đó gồm các hộ gia đình bà Nguyễn Thị U, bà Nguyễn Thị Nh, bà Nguyễn Thị T1, ông Đỗ Lại L, ông Vũ Đình Tr, bà Đặng Thị N, bà Đỗ Minh Q; đền bù đất nông nghiệp, thiệt hại tài sản về nhà cửa, vật kiến trúc, hoa màu,...; 02 hộ gia đình được mua nhà tái định cư do không có nơi ở nào khác.

Khi dự án xây dựng nhà tái định cư do UBND quận Đ thực hiện xong đã bàn giao lại cho UBND thành phố gồm tổng số 435 căn hộ trong đó:

Nhà CT2A cao 17 tầng - 210 căn hộ. Nhà CT2B cao 10 tầng - 40 căn

hộ. Nhà CT2C cao 15 tầng - 65 căn hộ. Nhà CT3 cao 11 tầng - 120 căn hộ.

Với số căn hộ này, UBND thành phố H đưa vào sử dụng để bố trí tái định cư cho các hộ gia đình do phải di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án trên địa bàn thành phố năm 2017.

Tại Bản án số 318/2019/HC-ST ngày 30-11-2019, Tòa án nhân dân thành phố H đã áp dụng khoản 1 Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 69; Điều 71, Điều 74, Điều 75, Điều 82 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T1 về yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 24-5-2006 của UBND quận Đ, thành phố Hà Nội về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư;

- Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 30-10-2006 của UBND quận Đ về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Quyết định số 3875/QĐ-UBND ngày 10-8-2016 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03-12-2019, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T1 là ông Ứng Ngọc T2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện và người đại diện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại chấp nhận các yêu cầu khởi kiện.

Đại diện người bị kiện đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có ý kiến căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng; đề nghị giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện

Đối tượng khởi kiện là các quyết định của Chủ tịch và UBND quận Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị T1 để thực hiện dự án xây dựng khu di dân đều là các

quyết định hành chính được ban hành trong quá trình thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng trong lĩnh vực quản lý đất đai. Đơn khởi kiện của bà T1 là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định. Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết vụ án là đúng.

[2]. Xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện, xét thấy :

- Đối với Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 24-5-2006 của UBND quận Đ về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư và Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 30-10-2006 của UBND quận Đ về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Về thẩm quyền và trình tự ban hành: UBND quận Đ ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư, quyết định điều chỉnh phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối với người bị thu hồi đất là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Thực hiện việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để xây dựng dự án theo QĐ số 2856/QĐ-UBND ngày 23-5-2003 của UBND thành phố H, UBND quận Đ đã ban hành Quyết định số 1428/QĐ-UB ngày 17-4-2006 của UBND quận Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho 7 hộ gia đình khi Nhà nước thu hồi đất tại Ao HC và Quyết định số 1935/QĐ-UB ngày 24-5-2006 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình bà T1.

Thực hiện văn bản số 4192/UBND-NNĐC của UBND thành phố, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 3643/QĐ-UBND về việc điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 7 hộ gia đình và Quyết định số 3647/QĐ-UB ngày 30-10-2006 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình bà T1.

Việc ban hành các quyết định phê duyệt, điều chỉnh phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư nêu trên là đúng theo quy định tại các Điều 40, 41 và 43 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03-12-2004 của Chính phủ; các Điều 36, 37 và 39 Quyết định số 26/2005/QĐ-UB ngày 18-02-2005 của UBND thành phố H.

- Về nội dung các quyết định: gia đình bà T1 có 144 m² đất nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng là một phần thửa đất thuộc tờ bản đồ số 6G-I-06 và 6G-II-01 tại Ao HC, phường Ô. Nguồn gốc đất là đất 5% do Hợp tác xã Nông nghiệp HC giao cho bà T1 để quản lý canh tác, sau đó gia đình tự chuyển đổi thành đất ở. Tháng 9 năm 2000, UBND phường Ô đã tiến hành lập biên bản xử lý vi phạm hành chính, ban hành quyết định xử phạt hành chính, áp dụng biện pháp cưỡng chế khôi phục lại hiện trạng ban đầu. Gia đình đã xây dựng không phép nhà tạm, nhà cấp 4 từ năm 2001.

Ngày 24-5-2006, UBND quận Đ đã ban hành Quyết định số 1935/QĐ-UB về việc phê duyệt phương án BTHT và TĐC cho hộ gia đình bà T1, theo đó giá đền bù đất là đất nông nghiệp = 650.000 đồng/m² (tổng giá trị đền bù đất và hỗ

trợ là 121.121.450 đồng).

Việc thu hồi đất để thực hiện dự án công cộng theo quy định tại Điều 39 Luật Đất đai năm 2003. Do vậy giá đất bồi thường được xác định theo quy định tại các Điều 6, 8 và 9 Nghị định số 197/2004 của Chính phủ. Diện tích đất bị thu hồi của hộ bà T1 là đất nông nghiệp, giá bồi thường theo Quyết định số 05/2005/QĐ-UBND ngày 03-01-2006 của UBND thành phố H là đúng quy định.

Thực hiện văn bản số 4192/UBND-NN&C ngày 19-9-2006 của UBND thành phố H về việc chấp thuận một số chính sách làm căn cứ lập phương án chuẩn bị xây dựng khu nhà ở di dân HC quận Đ, ngày 30-10-2006 UBND quận Đ có Quyết định số 3648/QĐ-UB về việc điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường cho hộ bà T1, theo đó hỗ trợ 60 m² theo giá đất ở là 9.750.000 đồng/m²; DT còn lại 84 m² được bồi thường theo giá đất nông nghiệp 552.000 đồng/m². Số tiền bồi thường hỗ trợ tăng thêm là 119.628.000 đồng. Về tái định cư thì hộ bà T1 có nơi ở ổn định nên không thuộc đối tượng xem xét. Việc bà T1 cho rằng diện tích đất bị thu hồi để xây dựng dự án có xây nhà thương mại cao cấp để bán nên yêu cầu phải bồi thường đất theo giá thị trường hoặc chủ đầu tư phải thỏa thuận với người có đất bị thu hồi là không có căn cứ, vì: ngày 02-12-2009, UBND thành phố có văn bản số 11559/UBND-KH&C về việc chuyển chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở tái định cư tại Ao HC, quận Đ, theo đó chuyển chủ đầu tư là công ty HT sang UBND quận Đ;

- Ngày 07-6-2011, UBND thành phố có Quyết định số 3365/UBND thu hồi 5.363,4 m² đất thuộc dự án khu di dân từ công ty HT, giao cho công ty CP V để thực hiện dự án chung cư CT1 trên hiện trạng khu đất đã được giải phóng mặt bằng.

- Ngày 31-10-2011, UBND thành phố có Quyết định số 5066/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình khu nhà ở di dân giải phóng mặt bằng tại Ao HC, quận Đ;

- Ngày 09-5-2012, Sở Tài nguyên và Môi trường đã bàn giao mốc giới trên thực địa cho UBND quận Đ với diện tích là 13.114 m², để xây dựng 03 tòa chung cư phục vụ di dân (tái định cư) của UBND thành phố, đã xây dựng hoàn thành xong, bàn giao cho sở xây dựng thành phố quản lý trong năm 2017. Phần diện tích đất thu hồi của hộ bà T1 nằm trong phần DT 13.114 m².

- Ngày 18-6-2012, Sở Quy hoạch kiến trúc H đã cấp giấy phép quy hoạch số 173 cho Chủ đầu tư là Công ty THM và công ty CP V để xây dựng dự án Chung cư CT1- Dự án thực hiện theo cơ chế xã hội hóa đầu tư xây dựng, để hỗ trợ ngân sách thành phố dành cho khu nhà ở phục vụ di dân trên ô đất 5.363,4 m². Gia đình bà T1 cùng 06 hộ dân khác có đất bị thu hồi vẫn khiếu nại và yêu cầu hỗ trợ theo giá thị trường, đề nghị được thỏa thuận là không có căn cứ. Mặc dù UBND quận Đ đã có tờ trình ban chỉ đạo GPMB thành phố xem xét chính sách bồi thường hỗ trợ đặc thù nhưng ngày 17-6-2015 Ban chỉ đạo hợp liên ngành thành phố đã có văn bản số 441 đề nghị UBND quận Đ tiếp tục thực hiện

việc thu hồi đất đối với 07 hộ gia đình theo phương án đã được UBND quận Đ phê duyệt năm 2006. UBND thành phố đã có văn bản số 4683/UBND-ĐT ngày 09-8-2016 chỉ đạo yêu cầu thực hiện thu hồi đất và không có bổ sung chính sách hỗ trợ thêm là phù hợp quy định; do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hủy các quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư của UBND quận Đ.

- Đối với Quyết định 3875/QĐ-UBND ngày 10-8-2016 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất

Về thẩm quyền và trình tự ban hành: Chủ tịch UBND quận Đ ban hành Quyết định số 3875/QĐ-UBND ngày 10-8-2016 về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

Trình tự, thủ tục ban hành: gia đình bà T1 đã nhận đầy đủ các quyết định phê duyệt, bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư. UBND quận Đ đã thực hiện đối thoại, vận động để hộ gia đình bà T1 chấp hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ nhưng không có kết quả. UBND quận, phường đã vận động, thuyết phục gia đình bàn giao đất để giải phóng mặt bằng nhưng không có kết quả. Để đảm bảo tiến độ xây dựng dự án, UBND quận Đ đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất của hộ gia đình bà T1. Thể hiện: ngày 27-5-2016 Ban Quản lý dự án quận Đ có Công văn số 39/BDA về việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất 7 hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện nhưng không bàn giao mặt bằng dự án xây dựng khu nhà ở di dân giải phóng mặt bằng tại Ao HC, phường Ô, quận Đ;

Căn cứ văn bản số 357/BBT ngày 02-6-2016 của Ban bồi thường GPMB quận Đ về việc ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với các hộ dân để thực hiện dự án xây dựng khu nhà ở di dân giải phóng mặt bằng HC.

Ngày 04-8-2016, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã ban hành Thông báo số 79/TB-HĐ về việc thu hồi mặt bằng của các hộ dân trong diện GPMB để thực hiện dự án xây dựng khu nhà ở di dân GPMB tại ao HC, quận Đ. Ngày 10-8-2016, Chủ tịch UBND quận Đ đã ban hành Quyết định số 3875/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị T1. Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo Quyết định số 3877/QĐ-UBND ngày 10-8-2016. Ngày 11-8-2016, UBND phường Ô đã phối hợp với Ban bồi thường GPMB, Ban quản lý dự án niêm yết công khai và giao quyết định đến hộ gia đình bà T1. Ngày 26-8-2016, UBND quận Đ đã ban hành Kế hoạch số 179/KH-UBND tổ chức thực hiện biện pháp cưỡng chế thu hồi đất các hộ dân trong diện giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Ngày 08-9-2016, UBND quận Đ và Ban thực hiện cưỡng chế quận Đ đã tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà T1. Như vậy, việc ban hành QĐ số 3875/QĐ-UBND ngày 10-8-2016 của Chủ tịch UBND quận Đ là đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai 2013.

Với các lý do trên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác các yêu cầu khởi kiện của bà là đúng pháp luật; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

[3]. Bà Nguyễn Thị T1 sinh năm 1956, là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của ông Ứng Ngọc T2 là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T1 và giữ nguyên quyết định của Bản án số 318/2019/HC-ST ngày 30-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố H như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 69; Điều 71, Điều 74, Điều 75, Điều 82 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T1 về yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 24-5-2006 của UBND quận Đ về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư ;

- Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 30-10-2006 của UBND quận Đ về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Quyết định số 3875/QĐ-UBND ngày 10-8-2016 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

3. Miễn án phí phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị T1.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND tp. Hà Nội;
- Cục THA dân sự tp. Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Nam

